

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 828/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số D, tổ E, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9,11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kim D và ông Lê Văn H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1978 và ông Lê Văn H, sinh năm 1978 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí : Bà Trần Thị Kim D và ông Lê Văn H mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà D tự nguyện nộp thay án phí cho ông H số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), tổng số tiền bà D phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà D đã nộp tại biên lai thu số 0006541 ngày 10/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả lại bà D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám